

Số : 184 /QĐ-KTKH

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 4 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc: Cấp chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B**

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Quyết định số 3858/QĐ/BGD&ĐT-TCCB ngày 28/06/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng”;

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BKH ngày 27/11/2001 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/06/2008 về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên;

Căn cứ kết quả kỳ thi cấp chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B khóa thi ngày 05/04/2014 (Xuất sáng),

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp chứng chỉ Tiếng Anh cấp độ B cho 111 học viên (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và các học viên có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *h*

**Nơi nhận :**

- BGH (để báo cáo);
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Tài vụ;
- Lưu: VT, TTNTH.



**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Lê Quang Hùng**



**KẾT QUẢ THÍ SINH DỰ THI (Xuất sáng)**

**Cấp độ: B - Tiếng Anh**

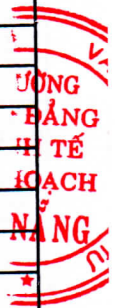
(Kèm theo quyết định số 184 ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch)

| STT | Họ và tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Kết quả điểm của thí sinh |      |     |     |            |         |
|-----|-----------------|-------|------------|------------|---------------------------|------|-----|-----|------------|---------|
|     |                 |       |            |            | Đọc-viết                  | Nghe | Nói | ĐTB | Xếp loại   | Ghi chú |
| 01  | Huỳnh Thị Kim   | Anh   | 20/04/1994 | Quảng Nam  | 7.0                       | 3.0  | 5.5 | 5.2 | Trung bình |         |
| 02  | Nguyễn Ngọc     | Anh   | 03/01/1994 | Quảng Trị  | 5.0                       | 4.0  | 7.0 | 5.3 | Trung bình |         |
| 03  | Nguyễn Thị Kim  | Anh   | 09/10/1993 | Bình Định  | 6.0                       | 6.0  | 5.0 | 5.7 | Trung bình |         |
| 04  | Trần Thị Kim    | Anh   | 14/04/1994 | Huế        | 3.5                       | 4.5  | 7.0 | 5.0 | Trung bình |         |
| 05  | Nguyễn Thị      | Bi    | 15/08/1994 | Quảng Trị  | 6.0                       | 7.5  | 6.5 | 6.7 | Trung bình |         |
| 06  | Đàm Thị         | Bích  | 27/04/1993 | Quảng Ngãi | 6.0                       | 6.0  | 6.0 | 6.0 | Trung bình |         |
| 07  | Trần Thị        | Bích  | 16/04/1977 | Đà Nẵng    | 7.5                       | 6.5  | 6.0 | 6.7 | Trung bình |         |
| 08  | Trần Thị        | Bình  | 04/05/1994 | Quảng Nam  | 6.0                       | 9.5  | 7.0 | 7.5 | Khá        |         |
| 09  | Võ Quốc         | Bình  | 19/09/1993 | Quảng Bình | 4.5                       | 4.5  | 6.0 | 5.0 | Trung bình |         |
| 10  | Lê Thị          | Bông  | 30/05/1991 | Quảng Bình | 4.0                       | 6.0  | 8.0 | 6.0 | Trung bình |         |
| 11  | Nguyễn Thị      | Châu  | 02/04/1994 | Huế        | 6.0                       | 4.5  | 7.0 | 5.8 | Trung bình |         |
| 12  | Lê Thị          | Chì   | 13/07/1993 | Huế        | 5.5                       | 3.5  | 6.0 | 5.0 | Trung bình |         |
| 13  | Lê Thị          | Diễm  | 29/10/1993 | Quảng Nam  | 6.0                       | 4.0  | 5.5 | 5.2 | Trung bình |         |
| 14  | Trần Thị Thu    | Diễm  | 06/09/1994 | Quảng Trị  | 6.0                       | 6.5  | 6.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 15  | Võ Thị Kiều     | Diễm  | 02/08/1994 | Quảng Trị  | 6.5                       | 9.5  | 8.0 | 8.0 | Khá        |         |
| 16  | Nguyễn Thị Hồng | Diệp  | 04/09/1994 | Đà Nẵng    | 8.0                       | 9.5  | 8.0 | 8.5 | Giỏi       |         |
| 17  | Nguyễn Thị Bích | Diệu  | 28/05/1994 | Đà Nẵng    | 3.5                       | 8.0  | 6.0 | 5.8 | Trung bình |         |
| 18  | Nguyễn Thị Thúy | Diệu  | 13/01/1993 | Quảng Trị  | 4.0                       | 9.5  | 5.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 19  | Dương Chí       | Đức   | 10/07/1992 | Hà Tĩnh    | 7.0                       | 8.5  | 6.0 | 7.2 | Khá        |         |
| 20  | Nguyễn Việt     | Đức   | 21/04/1994 | Quảng Bình | 4.0                       | 8.5  | 6.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 21  | Dương Thị Mỹ    | Dung  | 10/07/1994 | Quảng Nam  | 5.0                       | 9.5  | 6.0 | 6.8 | Trung bình |         |
| 22  | Hoàng Thị Kim   | Dung  | 24/12/1994 | Hà Tĩnh    | 5.5                       | 8.0  | 5.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 23  | Huỳnh Phan Thùy | Dung  | 06/09/1993 | Đà Nẵng    | 6.0                       | 9.0  | 7.0 | 7.3 | Khá        |         |
| 24  | Huỳnh Thị Thùy  | Dung  | 20/01/1993 | Quảng Nam  | 6.0                       | 9.0  | 6.0 | 7.0 | Khá        |         |
| 25  | Nguyễn Thị      | Dung  | 01/08/1994 | Đà Nẵng    | 6.0                       | 7.5  | 8.0 | 7.2 | Khá        |         |
| 26  | Nguyễn Thị Kim  | Dung  | 17/11/1992 | Đà Nẵng    | 5.5                       | 7.5  | 6.5 | 6.5 | Trung bình |         |
| 27  | Phạm Thị Mỹ     | Dung  | 29/10/1994 | Quảng Nam  | 7.0                       | 8.0  | 7.5 | 7.5 | Khá        |         |
| 28  | Tô Thị Kim      | Dung  | 15/02/1994 | Quảng Nam  | 6.0                       | 7.5  | 7.0 | 6.8 | Trung bình |         |
| 29  | Trần Thị Thùy   | Dung  | 05/09/1994 | Quảng Bình | 6.0                       | 8.0  | 7.0 | 7.0 | Khá        |         |
| 30  | Phan Anh        | Dũng  | 01/12/1992 | Quảng Bình | 4.0                       | 7.0  | 7.0 | 6.0 | Trung bình |         |
| 31  | Bùi Thị Mỹ      | Duyên | 02/06/1994 | Quảng Bình | 5.0                       | 8.0  | 7.5 | 6.8 | Trung bình |         |
| 32  | Lương Thị       | Duyên | 10/05/1994 | Đà Nẵng    | 5.5                       | 7.0  | 7.0 | 6.5 | Trung bình |         |
| 33  | Lương Thị Mỹ    | Duyên | 14/10/1994 | Quảng Nam  | 6.0                       | 7.5  | 8.0 | 7.2 | Khá        |         |
| 34  | Nguyễn Thị      | Duyên | 23/02/1994 | Quảng Nam  | 4.0                       | 7.0  | 8.0 | 6.3 | Trung bình |         |
| 35  | Nguyễn Thị      | Duyên | 02/07/1993 | Quảng Trị  | 8.0                       | 9.5  | 6.0 | 7.8 | Khá        |         |
| 36  | Nguyễn Thị Mỹ   | Duyên | 07/11/1993 | Nghệ An    | 3.5                       | 7.5  | 5.0 | 5.3 | Trung bình |         |
| 37  | Nguyễn Thị Mỹ   | Duyên | 08/06/1993 | Quảng Nam  | 5.0                       | 9.0  | 7.0 | 7.0 | Trung bình |         |
| 38  | Đặng Thị Thu    | Giang | 05/09/1993 | Quảng Trị  | 5.5                       | 6.0  | 7.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 39  | Vũ Bảo          | Giang | 15/01/1994 | Quảng Nam  | 4.5                       | 5.5  | 7.0 | 5.7 | Trung bình |         |

HOẠCH  
TR  
CAC  
KI  
KẾ  
ĐÀ



| STT | Họ và tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Đọc-<br>viết | Nghe | Nói | ĐTB | Xếp loại   | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------|------------|------------|--------------|------|-----|-----|------------|---------|
| 40  | Lê Thị Thu      | Hà     | 05/05/1993 | Quảng Trị  | 3.5          | 5.5  | 7.5 | 5.5 | Trung bình |         |
| 41  | Trần Thị        | Hà     | 05/07/1993 | Hà Tĩnh    | 5.0          | 10.0 | 7.0 | 7.3 | Trung bình |         |
| 42  | Trần Thị Minh   | Hà     | 18/09/1994 | Quảng Trị  | 7.0          | 6.5  | 7.0 | 6.8 | Trung bình |         |
| 43  | Trương Thị      | Hà     | 06/02/1993 | Đắc Lắc    | 5.0          | 6.5  | 6.0 | 5.8 | Trung bình |         |
| 44  | Hoàng Thị       | Hằng   | 15/03/1993 | Nghệ An    | 4.0          | 6.0  | 6.5 | 5.5 | Trung bình |         |
| 45  | Lê Thị          | Hằng   | 18/01/1994 | Quảng Trị  | 3.5          | 5.5  | 6.0 | 5.0 | Trung bình |         |
| 46  | Nguyễn Thị Thúy | Hằng   | 28/03/1994 | Quảng Ngãi | 4.5          | 4.0  | 7.5 | 5.3 | Trung bình |         |
| 47  | Phan Thị Thanh  | Hằng   | 15/03/1994 | Quảng Nam  | 3.5          | 6.0  | 8.0 | 5.8 | Trung bình |         |
| 48  | Nguyễn Thị Ngọc | Hạnh   | 23/01/1972 | Đà Nẵng    | 7.0          | 9.0  | 5.0 | 7.0 | Trung bình |         |
| 49  | Phạm Thị Mỹ     | Hạnh   | 10/10/1994 | Quảng Bình | 6.5          | 9.0  | 6.5 | 7.3 | Khá        |         |
| 50  | Đoàn Thị        | Hào    | 14/07/1994 | Huế        | 5.0          | 8.5  | 7.0 | 6.8 | Trung bình |         |
| 51  | Ngô Thị         | Hậu    | 15/10/1994 | Nghệ An    | 6.5          | 7.5  | 6.5 | 6.8 | Trung bình |         |
| 52  | Riah            | Hiên   | 12/06/1994 | Quảng Nam  | 4.5          | 9.5  | 6.5 | 6.8 | Trung bình |         |
| 53  | Lê Vũ Đình      | Hiên   | 03/09/1994 | Đà Nẵng    | 6.0          | 7.5  | 3.0 | 5.5 | Trung bình |         |
| 54  | Đậu Thị         | Hiên   | 18/12/1994 | Nghệ An    | 5.0          | 7.5  | 4.5 | 5.7 | Trung bình |         |
| 55  | Nguyễn Thị      | Hiên   | 26/04/1994 | Hà Tĩnh    | 6.0          | 6.0  | 5.0 | 5.7 | Trung bình |         |
| 56  | Phan Thị        | Hiên   | 05/09/1993 | Quảng Trị  | 5.0          | 6.5  | 5.5 | 5.7 | Trung bình |         |
| 57  | Phan Thị Diệu   | Hiên   | 28/04/1994 | Đà Nẵng    | 4.5          | 5.5  | 6.0 | 5.3 | Trung bình |         |
| 58  | Phan Thị Ngọc   | Hiên   | 15/06/1993 | Quảng Nam  | 6.0          | 5.5  | 4.5 | 5.3 | Trung bình |         |
| 59  | Đoàn Trung      | Hiếu   | 12/05/1993 | Đà Nẵng    | 5.0          | 4.0  | 6.5 | 5.2 | Trung bình |         |
| 60  | Vũ Thị          | Hoa    | 05/03/1993 | Nghệ An    | 5.0          | 7.0  | 6.5 | 6.2 | Trung bình |         |
| 61  | Hoàng Thị Thu   | Hoài   | 20/07/1993 | Huế        | 8.5          | 10.0 | 6.0 | 8.2 | Khá        |         |
| 62  | Nguyễn Thị Thu  | Hoài   | 12/03/1993 | Hà Tĩnh    | 3.5          | 5.0  | 7.0 | 5.2 | Trung bình |         |
| 63  | Trần Thị        | Hồng   | 27/06/1994 | Quảng Bình | 4.5          | 8.5  | 6.0 | 6.3 | Trung bình |         |
| 64  | Cao Thị Thu     | Hương  | 25/03/1992 | Quảng Ngãi | 7.5          | 8.0  | 6.5 | 7.3 | Khá        |         |
| 65  | Nguyễn Thị      | Hương  | 05/10/1993 | Quảng Nam  | 4.5          | 8.5  | 6.0 | 6.3 | Trung bình |         |
| 66  | Phan Thị        | Hương  | 05/01/1994 | Huế        | 5.5          | 10.0 | 6.5 | 7.3 | Trung bình |         |
| 67  | Trần Thị        | Huyền  | 18/09/1993 | Quảng Nam  | 4.5          | 9.5  | 4.0 | 6.0 | Trung bình |         |
| 68  | Phạm Thị Thu    | Huyền  | 30/06/1994 | Nghệ An    | 6.0          | 7.5  | 7.5 | 7.0 | Khá        |         |
| 69  | Trương Thị      | Huyền  | 12/05/1993 | Quảng Bình | 5.0          | 6.5  | 4.0 | 5.2 | Trung bình |         |
| 70  | Nguyễn Công     | Khánh  | 12/11/1991 | Nghệ An    | 4.0          | 8.0  | 7.0 | 6.3 | Trung bình |         |
| 71  | Lê Nho          | Khôi   | 05/03/1994 | Quảng Nam  | 5.0          | 5.5  | 6.0 | 5.5 | Trung bình |         |
| 72  | Phạm Văn Hoàng  | Khuê   | 01/06/1993 | Đà Nẵng    | 6.5          | 5.5  | 7.0 | 6.3 | Trung bình |         |
| 73  | Phan Thị Thùy   | Khuong | 11/02/1994 | Bình Định  | 3.5          | 7.0  | 5.0 | 5.2 | Trung bình |         |
| 74  | Nguyễn Bảo      | Kim    | 20/07/1994 | Quảng Nam  | 3.0          | 7.0  | 6.0 | 5.3 | Trung bình |         |
| 75  | Võ Thị          | Kim    | 01/03/1993 | Đà Nẵng    | 4.5          | 7.0  | 7.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 76  | Dương Thị Như   | Lam    | 12/07/1993 | Đà Nẵng    | 7.5          | 9.5  | 7.0 | 8.0 | Giỏi       |         |
| 77  | Cao Thị phương  | Lan    | 24/11/1992 | Quảng Nam  | 3.5          | 8.0  | 4.0 | 5.2 | Trung bình |         |
| 78  | Nguyễn Thị      | Lan    | 03/10/1994 | Quảng Bình | 8.5          | 9.5  | 6.0 | 8.0 | Khá        |         |
| 79  | Nguyễn Hồng     | Lê     | 21/11/1994 | Hà Tĩnh    | 5.0          | 6.5  | 7.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 80  | Phan Thị Cẩm    | Lê     | 08/06/1994 | Bình Định  | 4.5          | 8.0  | 6.0 | 6.2 | Trung bình |         |
| 81  | Phạm Thị Mỹ     | Lê     | 12/07/1994 | Quảng Nam  | 7.5          | 10.0 | 6.0 | 7.8 | Khá        |         |
| 82  | Hồ Thị Mỹ       | Liên   | 04/08/1994 | Quảng Trị  | 5.5          | 5.0  | 6.0 | 5.5 | Trung bình |         |
| 83  | Hoàng Thị       | Liên   | 25/04/1994 | Quảng Bình | 5.5          | 5.5  | 6.0 | 5.7 | Trung bình |         |
| 84  | Nguyễn Thị      | Liên   | 20/10/1994 | Quảng Trị  | 8.0          | 9.5  | 8.0 | 8.5 | Giỏi       |         |
| 85  | Đặng Thị        | Liều   | 27/09/1994 | Quảng Ngãi | 5.5          | 6.5  | 7.0 | 6.3 | Trung bình |         |





| STT | Họ và tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Kết quả điểm của thí sinh |      |     |      |            | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------|------------|------------|---------------------------|------|-----|------|------------|---------|
|     |                 |       |            |            | Đọc-<br>viết              | Nghe | Nói | ĐTBC | Xếp loại   |         |
| 86  | Hà Thị          | Liều  | 01/09/1993 | Quảng Ngãi | 6.0                       | 6.0  | 6.5 | 6.2  | Trung bình |         |
| 87  | Hồ Thị          | Liều  | 06/10/1992 | Quảng Trị  | 4.5                       | 5.5  | 6.5 | 5.5  | Trung bình |         |
| 88  | Đoàn Thị Mỹ     | Linh  | 12/02/1994 | Huế        | 7.0                       | 5.0  | 6.5 | 6.2  | Trung bình |         |
| 89  | Đoàn Thị Thùy   | Linh  | 10/12/1994 | Quảng Bình | 5.5                       | 4.5  | 6.0 | 5.3  | Trung bình |         |
| 90  | Đường Thị Khánh | Linh  | 09/09/1993 | Đắk Lắk    | 4.0                       | 6.0  | 6.5 | 5.5  | Trung bình |         |
| 91  | Lại Khánh       | Linh  | 02/08/1993 | Phú Yên    | 5.0                       | 8.0  | 5.0 | 6.0  | Trung bình |         |
| 92  | Lê Thị Cẩm      | Linh  | 24/02/1994 | Huế        | 5.0                       | 5.5  | 6.0 | 5.5  | Trung bình |         |
| 93  | Lê Thị Hiền     | Linh  | 25/02/1994 | Bình Định  | 7.5                       | 9.5  | 7.0 | 8.0  | Giỏi       |         |
| 94  | Mai Thị Phương  | Linh  | 25/04/1994 | Quảng Bình | 3.0                       | 5.0  | 7.5 | 5.2  | Trung bình |         |
| 95  | Ngô Thị         | Linh  | 10/01/1994 | Quảng Nam  | 5.5                       | 4.0  | 6.0 | 5.2  | Trung bình |         |
| 96  | Nguyễn Thị Kiều | Linh  | 17/06/1994 | Quảng Ngãi | 4.5                       | 4.5  | 7.5 | 5.5  | Trung bình |         |
| 97  | Trà Thị Vũ      | Linh  | 03/01/1993 | Quảng Nam  | 6.0                       | 4.0  | 7.5 | 5.8  | Trung bình |         |
| 98  | Trần Thị        | Linh  | 27/10/1994 | Hà Tĩnh    | 5.5                       | 4.5  | 5.5 | 5.2  | Trung bình |         |
| 99  | Trình Đức Thiện | Linh  | 28/07/1993 | Đắk Lắk    | 4.0                       | 5.5  | 6.5 | 5.3  | Trung bình |         |
| 100 | Trương Thị Thu  | Linh  | 20/01/1994 | Quảng Trị  | 6.5                       | 4.5  | 7.5 | 6.2  | Trung bình |         |
| 101 | Mai Thị         | Loan  | 21/05/1993 | Quảng Nam  | 6.5                       | 7.5  | 7.0 | 7.0  | Khá        |         |
| 102 | Nguyễn Thị      | Loan  | 01/03/1993 | Nghệ An    | 6.0                       | 4.5  | 5.0 | 5.2  | Trung bình |         |
| 103 | Phạm Thị        | Loan  | 17/10/1994 | Quảng Nam  | 5.5                       | 4.5  | 7.0 | 5.7  | Trung bình |         |
| 104 | Phan Thị        | Loan  | 20/08/1994 | Quảng Trị  | 6.0                       | 4.0  | 5.0 | 5.0  | Trung bình |         |
| 105 | Thái Bá         | Lộc   | 06/06/1994 | Quảng Nam  | 4.0                       | 5.0  | 6.0 | 5.0  | Trung bình |         |
| 106 | Nguyễn Thị      | Lợi   | 13/07/1994 | Huế        | 4.0                       | 5.0  | 6.0 | 5.0  | Trung bình |         |
| 107 | Võ Trung        | Long  | 03/10/1993 | Quảng Nam  | 5.0                       | 5.0  | 5.0 | 5.0  | Trung bình |         |
| 108 | Đinh Thị Lưu    | Luyên | 21/12/1994 | Gia Lai    | 4.5                       | 5.0  | 6.0 | 5.2  | Trung bình |         |
| 109 | Nguyễn Thị Cẩm  | Ly    | 20/10/1993 | Quảng Nam  | 7.0                       | 4.0  | 6.0 | 5.7  | Trung bình |         |
| 110 | Nguyễn Thị Kim  | Ly    | 19/09/1994 | Bình Định  | 6.0                       | 4.5  | 6.0 | 5.5  | Trung bình |         |
| 111 | Nguyễn Thị Mai  | Ly    | 01/10/1994 | Quảng Nam  | 3.5                       | 4.5  | 7.0 | 5.0  | Trung bình |         |

Danh sách này có 111 học viên *kon*

Người lập

*Uyen*

Trần Hà Thục Uyên



HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Quang Hùng